TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 196/2017/HNGĐ-ST
Ngày 23-8-2017
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Minh Luân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Năm.

2. Ông Huỳnh Minh Giới.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Thêu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2017/TLST-HNGĐ ngày 25/4/2017 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án xét xử số 289/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông ***Nguyễn Văn C****, sinh năm 1971(có mặt).*

Trú tại: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Bà ***Huỳnh Thị P****, sinh năm 1973 (vắng mặt).*

Trú tại: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2017 và các lời khai tại tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị P thành hôn với nhau vào năm 1992, hôn nhân tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống ở địa phương. Qua thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, bà P tự ý bỏ nhà đi làm xa tháng 01/2017 đến nay. Xét thấy vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân nên ông C yêu cầu được ly hôn với bà P.

Về con chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị P có 01 con chung tên Nguyễn Văn K, sinh năm 1993 đã trưởng thành; 01 người con nuôi tên Nguyễn

Trọng Tuấn E, sinh năm 2007 đang sống với ông C. Tự thỏa thuận về con, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Xét về thẩm quyền của Tòa án: Bị đơn bà Huỳnh Thị P có nơi cư trú tại huyện T, nguyên đơn ông Nguyễn Văn C khởi kiện xin ly hôn với bà P, nên Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28 và 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị P thành hôn với nhau năm 1992, hôn nhân tự nguyện, nhưng không đăng ký kết hôn là không tuân thủ theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 do đó pháp luật không công nhận mối quan hệ giữa ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị P là vợ chồng.

[3] Xét về con chung, tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu, nên không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28; Điều 35, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận mối quan hệ giữa ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị P là vợ chồng.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình ông Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng. Ông Nguyễn Văn C có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006891 ngày 24/4/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Án xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Võ Minh Luân